

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22/7/2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình Xin ly hôn, về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Võ Minh Tuấn

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên Tòa.*
Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022 vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình “ Xin ly hôn, về nuôi con chung ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 112/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa;

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Mỹ Ng, sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh K (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Mỹ Ngân trình bày:

Chị và anh H trước khi cưới có tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2005, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, thành phố T vào ngày 17/5/2006. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân, do không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau về tiền bạc, không tin tưởng nhau, anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, chị và anh H sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay.

Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc , hôn nhân không thể tiếp tục duy trì, nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 đứa con chung tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 30/03/2006, Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 07/9/2014, Nguyễn Thị Yên Tr, sinh ngày 04/8/2015, hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đối với bà Phạm Thị N (ở nơi cư trú của anh H)

Trong quá trình chung sống vợ chồng Ng và H ở địa phương thường xuyên cãi nhau, thậm chí có xảy ra xô xát, gia đình hai bên và chính quyền địa phương cũng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nguyên nhân, do vợ chồng Ng và H không chịu làm ăn, thường xuyên cự cãi nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hiện chị Ng xin ly hôn với anh H nên việc Ng và H đoàn tụ là rất khó.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Các đương sự cũng chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng nhận thấy như sau:

Về hôn nhân: Chị Ng và anh H trước khi cưới có tìm hiểu trước và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do anh H không quan tâm chăm sóc vợ con đã nhiều lần hằn gấn nhiều lần nhưng không có kết quả, nay chị Ng cương quyết xin ly hôn xét thấy hôn nhân của chị Ng và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ng và anh H được ly hôn.

Về con chung: Cháu Nguyễn Đăng Kh, Nguyễn Thị Tường V, Nguyễn Thị Yên Tr hiện chị Ng đang nuôi dưỡng, kể từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay, 03 cháu sống với chị Ng phát triển tốt về mặt thể chất tinh thần và chị cũng có công việc ổn định. Đề nghị Tòa án xem xét giao 03 cháu cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng do chị Ng có đủ điều kiện kinh tế và đảm bảo việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Mỹ Ng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “ Xin ly hôn, về nuôi con chung” giữa chị và anh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết củ a Tòa án

nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Anh H đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh H không làm bản tự khai không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của anh H không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn H.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị Trần Mỹ Ng và anh Nguyễn Văn H trước khi cưới nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, thành phố T vào ngày 17/5/2006 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, anh H không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặc dù, nhiều lần gia đình hai bên, chính quyền can thiệp và hòa giải, vợ chồng tự hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, anh chị sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay, hiện tại giữa chị và anh H không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai người ấy sống. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn với anh H. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Trần Mỹ Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

{2.2} Về con chung : Vợ chồng anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 30/31/2006, Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 07/9/2014, Nguyễn Thị Yến Tr, sinh ngày 04/8/2015, hiện con đang sống với chị Ng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho anh H nhưng anh H không thể hiện ý kiến về việc chị Ng xin được nuôi con chung của anh chị. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị Ng và anh H sống ly thân cho đến nay, 03 cháu sống với chị Ng, chị vẫn chăm sóc cho các cháu phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, anh H không tới lui thăm nom chăm sóc con mà để mặc chị Ng nuôi con. Mặt khác, tại bản tự khai 03 cháu đều có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn xin được ở với mẹ, việc tự nguyện trên của các cháu không bị ép buộc. Ngoài ra, xét về khả năng kinh tế tại phiên tòa hôm nay chị Ng xác định có thu nhập ổn định từ việc kinh doanh buôn bán nên đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dạy con. Cho nên, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình ; Xử giao 03 cháu Nguyễn Đăng Kh, Nguyễn Thị Tường V, Nguyễn Thị Yến Tr cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

{2.3} Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Mỹ Ng phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm án phí mà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 5972 ngày 12/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Ng đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân : Xử chấp nhận cho chị Trần Mỹ Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 30/31/2006, Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 07/9/2014, Nguyễn Thị Yên Tr, sinh ngày 04/8/2015 cho chị Ng trực tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung , không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Mỹ Ng phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm án phí mà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 5972 ngày 12/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Ng đã nộp đủ.

Chị Ng và anh H có quyền kháng g cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị Ng được tính kể ngày tuyên án (ngày 22/7/2022). Anh H được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục thi hành án
- Dương sự
- UBND xã
- Lưu HS, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên